**TUẦN 26 Thứ Hai ngày 11 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chào cờ**

**Tiết 2: TOÁN**

**Phân số và phép chia số tự nhiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được thương của một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số.

- HS biết mọi STN đều có thể viết thành 1 phân số có tử số là STN đó và mẫu số bằng 1

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy học Toán 4, xúc xắc, bóng với hai loại màu khác nhau.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa  - Gọi 2 học sinh lên bảng, yêu cầu :  - Tô màu số hình tròn để biểu diễn các phân số bên dưới hình  + Giáo viên đọc cho học sinh này viết 1 số phân số , sau đó viết 1 số phân số cho học sinh đọc  + Chữa bài, nhận xét học sinh  + GTB, Nêu mục tiêu tiết học | + Học sinh 1 thực hiện YC.  + Học sinh 2 thực hiện YC  - HS ghi đề bài vào vở |
| **2. Khám phá (10-12’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được thương của một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số.  - HS biết mọi STN đều có thể viết thành 1 phân số có tử số là STN đó và mẫu số bằng 1  **b. Cách tiến hành**  + Giáo viên nêu vấn đề: Chia đều 3 cái bánh cho 3 bạn thì mỗi bạn được mấy cái bánh? ( 3 : 3 = 1)  + Các số 3,3,1 được gọi là các số gì?  + Khi thực hiện chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên khác 0 , ta có thể tìm được thương là 1 số tự nhiên . Nhưng không phải lúc nào ta cũng có thể thực hiện như vậy.  + Giáo viên nêu tiếp vấn đề: Có 3 cái bánh chia đều cho 4 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy phần cái bánh?  + Yêu cầu HS nêu cách chia.  + GV nêu: Có 5 cái bánh chia đều cho 4 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy phần cái bánh?  + Thương trong phép chia 3 : 4 = có gì khác so với thương trong phép chia  3 : 3 = 1?  - Giáo viên kết luận( SGK tr 52) | - Mỗi bạn được 1 cái bánh  - HS trả lời  **-** Học sinh thảo luận và đi đến cách chia  - Có 3 cái bánh, chia đều cho 4 bạn thì mỗi bạn nhận được 3/4 cái bánh. Vậy 3: 4 =  - HS trả lời và nêu rõ cách chia  - Mỗi bạn được cái bánh  - HS tra lời |
| **3. Luyện tập, thực hành (25 - 27)**  **a. Mục tiêu**  - HS vận dụng KT đã học làm đúng các bài tập.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1**: - Yêu cầu học sinh đọc đề bài  - Giáo viên nhận xét bài làm của học sinh  GV chốt: Phép chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên khác 0 không phải bao giờ cũng là 1 STN.  Lưu ý trường hợp: 0: 6 = 0 | - HS đọc đề bài  - 1 học sinh lên bảng chữa bài  - HS nhận xét bài bạn |
| **Bài 2: -**Yêu cầu học sinh đọc đề, đọc mẫu và tự làm bài.  - Qua bài tập a em thấy mọi số tự nhiên đều có thể viết dưới dạng phân số như thế nào?  - Giáo viên gọi học sinh khác nhắc lại kết luận như SGK | - HS đọc đề bài và tự làm bài.  **-** Có tử số là số tự nhiên đó và mẫu số bằng 1. |
| **Bài 3**: - Yêu cầu HS đọc đề bài  + Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi và khoanh kết quả vào đáp án đúng A, B, C  + Gọi đại diện các nhóm trả lời và nêu lí do tại sao lại khoang vào đáp án đó.  + GV chốt: đáp án: C | - HS đọc đề bài  - HS trao đổi nhóm đôi, chia sẻ đáp án  - HS trình bày trước lớp |
| **4.** **Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**   * Tổng kết giờ học. * Dặn chuẩn bị bài sau | - Lắng nghe  - Thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Người thầy đầu tiên của bố tôi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu đoạn và toàn bộ câu chuyện Người thầy đầu tiên của bố tôi, biết đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, biết nắt nghỉ sau dấu câu.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua từ ngữ, câu trong bài đọc, nhận biết đucọ ý chính của mỗi đoạn

- Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyên. (Học trò luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ mình nên người. Thầy cô giáo cũng vô cùng thương yêu và luôn dành cho học trò những gì tốt đẹp nhất.)

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, cần cù, chịu khó. Biết trân trong thầy cô trong sự nghiệp trồng người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, Ti vi, giáo án điện tử.

- **HS**: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa  + GV yêu cầu HS nêu tên bài đọc tuần trước.  + Gọi HS đọc thuộc 3 khổ thơ trong bài “Trong lời mẹ hát” và nêu nội dung của bài  + Giới thiệu, ghi đề bài, cho HS nêu yêu cầu cần đạt. | - HS trả lời  - HS đọc thuộc 3 khổ thơ và trả lời câu hỏi  - HS ghi đề bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt |
| **2. Khám phá (25-27’)**  **HĐ 1. Đọc văn bản**  **a.Mục tiêu**  - Đọc đúng từ ngữ, câu đoạn và toàn bộ câu chuyện Người thầy đầu tiên của bố tôi, biết đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, biết nắt nghỉ sau dấu câu.  **b.Cách tiến hành**  **Luyện đọc:**  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  Bài chia làm 2 đoạn  Đoạn 1:Từ đầu ... xin mời vào nhà  Đoạn 2: Còn lại  + Lần 1: Sửa lỗi phát âm  - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp đọc các từ khó kết hợp ngắt câu dài  Luyện từ: Cơ – rô –xét – ti, An – béc – tô Bốt – ti –ni.  Ngắt câu dài: Hôm qua,/ bố rủ tôi đi tàu/ đến thăm người thầy đầu tiên của bố,/ thầy Cơ – rô – xét – ti,/ năm nay đã tám mươi tuổi.//  + Lần 2: Giải nghĩa từ  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 2  - Yêu cầu HS đọc, kết hợp giải nghĩa từ: hân hạnh  + Lần 3: Luyện đọc theo nhóm  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm đọc trước lớp  - GV nhận xét phần đọc của HS | - 1 HS đọc  - HS trả lời  - 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn  - HS phát âm các từ khó  - HS nêu cách ngắt câu và đọc lại câu dài  - 2 HS đọc nối tiếp  - HS giải nghĩa từ  - HS đọc theo nhóm 2  - Đại diện 2 nhóm đọc trước lớp |
| **HĐ 2: Tìm hiểu bài**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua từ ngữ, câu trong bài đọc, nhận biết đucọ ý chính của mỗi đoạn  - Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyên. (Học trò luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ mình nên người. Thầy cô giáo cũng vô cùng thương yêu và luôn dành cho học trò những gì tốt đẹp nhất.)  **b. Cách tiến hành**  - Yêu cầu học sinh đọc thầm đoạn 1 thảo luận nhóm 2 và TLCH  1. Hành động bỏ mũ khi chào thày giáo cũ của bố bạn nhỏ nói lên điều gì?  + Với những thày cô dã dạy dỗ mình nên người mình cần có tháu độ thế nào?  + Nêu ý chính của đoạn 1  - Yêu cầu 1 học sinh đọc đoạn 2 cả lớp đọc thầm TLCH  2. Những cử chỉ, lời nói, việc làm nào của thầy giáo làm cho bố bạn nhỏ xúc động?  3. Vì sao bố bạn nhỏ rưng rưng khi nhận lại bài chính tả cũ của mình?  + GV cho HS đọc kĩ câu hỏi, thảo luận nhóm 2 rồi trả lời.  + Nêu ý chính của đoạn 2  4. Theo em, bạn nhỏ có cảm nghĩ gì khi được đến thăm người thầy đầu tiên của bố?  + Từ 2 ý chính yêu cầu học sinh rút ra nội dung chính của bài  + GV chốt nội dung: Câu chuyện cảm động về tình cảm của thầy giáo đối với học trò và sự kính trọng, biết ơn của học trò đối với thầy giáo.  + Gọi 2 HS đọc lại nội dung của bài  GV cùng HS nhận xét, đánh giá.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)**  - Qua bài đọc, em cảm nhận được điều gì về tình cảm thầy trò?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài “Trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích” | - HS đọc thầm thảo luận  - HS trả lời câu hỏi 1  - HS trả lời câu hỏi  Ý1: Sự kính trọng và biết ơn thầy giáo cũ của bố bạn nhỏ  - HS đọc và trả lời câu hỏi 2  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi 3.  Ý 2: Thầy giáo cũ của bố vô cùng thương yêu , trân trọng những kỉ niệm đẹp với học trò  - HS đưa ra nhiều ý kiến khác nhau  - HS rút ra nội dung chính của bài.  - 2 HS đọc lại nội dung |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Ba ngày12 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được thương của một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số.

- HS biết mọi STN đều có thể viết thành 1 phân số có tử số là STN đó và mẫu số bằng 1

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học Toán.

- HS: sgk, vở ghi, bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành (30 - 32’)**  - Cho HS hát múa  - Gọi học sinh lên bảng làm bài  - Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số  8 :9 64 :8 1 :7 0 : 5  - Giáo viên chữa bài, nhận xét  - GTB, cho HS nêu yêu cầu cần đạt | - HS thực hiện  - HS lên bảng làm bài, ở dưới viết vào vở nháp.  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu yêu cầu cần đạt |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được thương của một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số.  - HS biết mọi STN đều có thể viết thành 1 phân số có tử số là STN đó và mẫu số bằng 1  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1**: Cho HS đọc yêu cầu đề bài  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ô li  - GV cho HS đọc nối tiếp mỗi HS 1 phép tính.  - GV cho HS nhận xét, bổ sung  GV chốt: Phép chia số TN đều viết thành phân số. (có mẫu số khác 0)  **Bài 2**: Cho HS nêu yêu cầu đề bài  Tổ chức trò chơi: “Tìm thức ăn cho con vật”  + GV phổ biến tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.  + Tổ chức trò chơi  + GV chốt đội chơi đã tìm được thức ăn cho con vật.  + GV chốt kiến thức: Mỗi phép chia số tự nhiên có thể viết thành phân số, ngược lại 1 phân số cũng có thể viết thành phép chia số tự nhiên  **Bài 3:** GV cho HS nêu yêu cầu đề bài  + GV hướng dẫn mẫu: Cân 4 hộp kẹo như nhau được 1 kg. Hỏi cân 1 hộp nặng bao nhiêu kg?  + Nhấn mạnh: dấu ? chính là số cần điền ở tử số và mẫu số.  + GV cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời  + Gọi đại diện các nhóm trả lời và giải thích cách làm  + Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + GV chốt: Cách tìm phân số là số đo đại lượng.  **Bài 4**: Cho HS nêu yêu cầu bài  - GV cho Hs làm việc cặp đôi, 1 HS đọc phân số, 1 HS chỉ vào vật có khối lượng tương ứng.  - GV và HS nhận xét.  + GV chốt cách đọc, viết phân số chứa đại lượng.  **Bài 5:**   * + GV gọi HS đọc đề bài   a. GV hướng dẫn mẫu như SGK   * + GV cho HS tự hoàn thiện tìm độ dài các cạnh còn lại   b. Cho HS thực hiện làm bài cá nhân vào vở ô li.  - GV cho HS nhận xét  - GV chốt: Cách tìm độ dài các đoạn thẳng tương ứng. | * + HS đọc yêu cầu   + HS làm bài vào vở   + HS thực hiện   - HS đọc đề và nêu yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS chơi  - HS nêu yêu cầu đề  - HS thảo luận nhóm 2 vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi  - Đại diện các nhóm trả lời và giải thích rõ cách làm.  - HS đọc đề và nêu yêu cầu đề bài 4  - HS đọc và chọn đồ vật thích hợp với khối lượng  - HS đọc đề bài  - HS lắng nghe  - HS tìm độ dài của cạnh AD, AE, AG  - HS thực hiện và neu cách làm |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3’)**  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà chuẩn bị bài: Tính chất cơ bản của phân số. | - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ Nguyên nhân, mục đích**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích.

- Biết phân biệt và sử dụng đúng trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích.

- Đặt được câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích.

**2. Năng lực**

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, máy soi.

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa  **-** GV hỏi: Trạng ngữ là gì? Đặt 1 câu có sử dụng trạng ngữ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | - HS thực hiện  - 2-3 HS trả lời  - HS ghi đề bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt của tiết học |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích.  - Biết phân biệt và sử dụng đúng trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích  - Đặt được câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện HS trình bày trước lớp  - GV cùng HS nhận xét.  - Trạng ngữ đứng ở vị trí nào trong câu? Nó bổ sung thông tin gì cho câu?  GV chốt đáp án: Trạng ngữ   1. Nhờ chuyến đi cùng bố (bổ sung nguyên nhân của sự việc) 2. Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc (Bổ sung thông tin nguyên nhân của sự việc) 3. Để ghi nhớ công ơn của các thương binh (Bổ sung thông tin mục đích của hoạt động) | - HS đọc yêu cầu  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 2  - HS trình bày trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  + GV hướng dẫn mẫu:  VD: Nhờ đâu cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình?  + GV cho HS thảo luận nhóm 2 làm câu b,c. Và đại diện trình bày trước lớp  Đáp án:  b. Vì sao các liệt sĩ được nhân dân đời đời nhớ ơn?  c. Trường em tổ chức lễ đền ơn, đáp nghĩa để làm gì?  + Em hiểu thế nào là trạng ngữ chỉ nguyên nhân? Trạng ngữ chỉ mục đích?  + Trạng ngữ chỉ nguyên nhân trả lời cho câu hỏi nào? Trạng ngữ chỉ mục đích trả lời cho câu hỏi nào?  + GV kết luận ghi nhớ SGK  + GV cho HS đặt miệng câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích?  + Gv nhận xét tuyên dương HS | - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2 và đại diện trình bày trước lớp  - HS trả lời  - 2 HS đọc ghi nhớ  - 2 HS đặt câu |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Trình chiếu bài 3, cho HS làm việc cá nhân rồi trả lời  - Tổ chức cho HS đọc kết quả và nhận xét, chỉnh sửa câu.  - GV tuyên dương HS xác định đúng trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục địch.  Chốt: Câu a,d: TN chỉ nguyên nhân  Câu b,d: TN chỉ mục đích  + Yêu cầu HS nhắc lại TN chỉ nguyên nhân, TN chỉ mục đích | - HS đọc  - HS xác định trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích  - HS thực hiện  - HS nhắc lại kiến thức |
| **Bài 4:**  + Cho HS đọc thầm nêu yêu cầu đề bài  + HS trao đồi theo nhóm 4 TLCH  + GV soi bài, gọi đại diện nhóm trình bày  + Cho các nhóm khác nhận xét, nêu lí do mình điền từ: Vì, để, nhờ  + GV nhận xét, trình chiếu chốt đáp án:  Câu a: Để  Câu b: Nhờ  Câu c: Vì | - HS đọc thầm nêu yêu cầu đề bài  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày |
| **Bài 5:**  + GV cho HS đọc yêu cầu đề bài  + GV cho HS quan sát tranh và miêu tả nội dung các tranh.  + GV cho HS viết vào vở  + GV cho HS trình bày kết quả trước lớp.  + GV trình chiếu bài làm của HS nhận xét về nội dung và hình thức của câu. ( Nội dung: Câu có sử dụng TN chỉ nguyên nhân, TN chỉ mục đích. Hình thức: đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm)  + GV yêu cầu HS nhắc lại kiến thức: Khi đặt câu có TN chỉ nguyên nhân, TN chỉ mục đích ta cần lưu ý điều gì? | - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS quan sát tranh và miêu tả nội dung các tranh  - HS viết vào vở  - HS trình bày kết quả  - HS xem bài của bạn để sửa  - HS trả lời |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)**  **-** Nhắc lạiTN chỉ nguyên nhân, TN chỉ mục đích  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị tiết sau: Viết bài văn thuật lại 1 sự việc. | - HS nhắc lại kiến thức  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Viết một bài văn thuật lại một sự việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết được bài văn thuật lại một sự việc

- Có ý thức đổi mới phương pháp học tập, ham tìm tòi, khám phá, để học tập đạt kết quả tốt, có tinh thần học tập nghiêm túc.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa  - GV yêu cầu HS đọc lại dàn ý đã lập ở bài 14, trả lời câu hỏi:  - Dàn ý bài văn thuật lại sự việc có mấy phần? Nêu nội dung từng phần?  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - HS thực hiện  - HS đọc lại dàn ý  - HS trả lời  - HS ghi đề bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt của tiết học |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Viết được bài văn thuật lại một sự việc  - Có ý thức đổi mới phương pháp học tập, ham tìm tòi, khám phá, để học tập đạt kết quả tốt, có tinh thần học tập nghiêm túc.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV cho HS đọc lại dàn ý và viết bài văn vào vở  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Yêu cầu HS tự soát lỗi theo hướng dẫn trong sách giáo khoa. (về bố cục, nội dung, diễn đạt)  - Gv nhận xét bài làm và chỉnh sửa | - Đề bài: Viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em về sự việc đó.  - HS viết bài cá nhân vào vở  - HS chỉnh sửa theo yêu cầu của GV |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)**  - Nhận xét tiết học.  - Đọc lại bài văn của em cho người thân nghe. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4: ĐẠO ĐỨC**

**Thực hành rèn kĩ năng giữa học kì II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố lại những kiến thức đã học về các nội dung: Bảo vệ của công (tiết 2, 3); Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè; Duy trì quan hệ bạn bè.

**-** Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong tực tế cuộc sống.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và biết thiết lập, duy trì mối quan hệ bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện sự quý trọng bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, đoàn kết, chia sẻ với bạn bè

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, SGK, bài giảng Power point.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động- Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Tình bạn diệu kì?” để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp đều bài hát.  - HS chia sẻ về những người bạn thân thiết  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành (25-27’)**  **a. Mục tiêu:**  + Củng cố lại những kiến thức đã học về các nội dung: Bảo vệ của công (tiết 2, 3); Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè; Duy trì quan hệ bạn bè.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - Tổ chức cho HS tham gia chơi **Rung chuông vàng.**  + GV phổ biến luật chơi, cho chơi thử.  + GV chiếu trên màn hình những câu hỏi dạng nhiều đáp án củng cố nội dung các bài đã học, các tình huống đạo đức có liên quan, yêu cầu HS đọc câu hỏi rồi ghi đáp án ra bảng con. Hết thời gian quy định, ai đúng sẽ rung bảng.  \*Câu hỏi tham khảo xoay quanh các ý:  - Nêu một số biểu hiện của việc bảo vệ của công.  - Bảo vệ của công có ích lợi gì?  - Vì sao cần bảo vệ của công?  - Vì sao cần thiết lập quan hệ bạn bè?  - Nêu các cách thiết lập quan hệ bạn bè.  - Vì sao cần giữ gìn tình bạn?....  + Tổ chức cho HS chơi.  \*Giáo viên nhận xét, kết luận, công bố người thắng cuộc | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: cùng đọc thầm bài thơ “Tiếng chổi tre” và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi theo hiểu biết của mình  + là bảo vệ tài sản chung của cộng đồng. + Để phát triển kinh tế của đất nước, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.  + Thiết lập quan hệ bạn bè sẽ giúp chúng ta có những người bạn chia sẻ vui buồn trong cuộc sống,…  + …  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **\* Xử lí tình huống**  - GV chiếu yêu cầu đầu bài.  - Gọi HS đọc tình huống của bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.  a.Quân rất thích chơi cờ vua. Thấy vậy, mẹ Quân nói: “Con trai cô Lan cũng thích chơi cờ vua. Để mẹ dẫn con qua chơi với bạn bạn ấy nhé!” Quân phân vân vì chưa quen bạn ấy. em sẽ khuyên Quân điều gì?  b. Hôm nay Nam đi học muộn và đã gặp Linh bạn của Nam trực sao đỏ, Nam nói với Linh “Tớ đi muộn một chút thôi, cậu đừng ghi tên tớ vào sổ được không? Mình là bạn bè mà.”  - GV yêu cầu các nhóm lên đóng vai theo tình huống.  - GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi các nhóm có cách xử lý và đóng vai hay.  Kết luận: Trong cuộc sống ai cũng cũng cần có những người bạn tốt để cùng trò chuyện, sẻ chia, giúp nhân lên miềm vui và làm với đi những nỗi buồn trong cuộc sống. Để có được những người bạn như vậy chúng ta cần phải thiết lập và duy trì những mối quan hệ đó,  - GV nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện các hành vi việc làm thiết lập và duy trì mối quan hệ bạn bè.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - HS phát biểu:  a. Quân nên đồng ý với đề nghị của mẹ để vừa có thêm một người bạn mưới cùng sở thích, vùa đucơc thường xuyên chơi cờ vua cùng bạn.  b. Bạn Nam không nên đưa ra đề nghị như vậy đối với bạn Linh vì sẽ khiến Linh khó xử. Hơn nữa, bao che cho lỗi sai của bạn không phải là việc làm phù hợp để duy trì tình bạn.    - Đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (2 - 3’)**  - Yêu cầu HS hát, đọc thơ hoặc kể chuyện về nội dung ca ngợi về tình bạn.  - Kể về tình bạn đẹp ở lớp mà em ấn tượng nhất.  \*Giáo viên nhận xét, tuyên dương những HS xuất sắc nhất.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò về nhà. | - HS thực hiện theo yêu cầu, trình bày trước lớp.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. | |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Nhảy dây (tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết và thực hiện được động tác nhảy dây chụm hai chân.

- Chăm chỉ, tích cực tham gia hoạt động luyện tập và trò chơi rèn luyện tư thế kĩ năng vận động cơ bản.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác nhảy dây chụm hai chân. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

**+ GV**: Sân, còi.

**+ HS**: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động khởi động:**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “ chạm tay nhé”    **II. Hoạt động luyện tập**  **- Kiến thức.**  -Ôn bài tập: Động tác nhảy dây chụm hai chân.    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đội  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “nhảy Ô”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Luyện tập mở rộng:**  **III.Hoạt động tiếp nối:**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2 - 3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác  - Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác nhảy dây chụm hai chân.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.      🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 **🚹** 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo đội hình hướng dẫn    HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Tư ngày 13 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Tính chất cơ bản của phân số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** HS nhận biết được tính chất cơ bản của phân số, nhận biết được sự bằng nhau của 2 phân số bằng nhau, vận dụng giải bài tập, bài toán có liên quan.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: tính cẩn thận, làm Toán nhanh, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa  - Gọi học sinh lên bảng làm bài  + Đoạn đường dài 1km, được chia thành 4 đoạn bằng nhau. Đội công nhân đã sửa ba đoạn như thế. Vậy đã sửa được…km còn fải sửa…km.   * + Chữa bài, nhận xét, cho điểm.   - GTB, Nêu mục tiêu tiết học | - HS thực hiện  - HS lên bảng làm bài, ở dưới viết vào vở nháp.  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu yêu cầu cần đạt |
| **2, Khám phá (10-12’)**  **a.Mục tiêu**  **-** HS nhận biết được tính chất cơ bản của phân số, nhận biết được sự bằng nhau của 2 phân số bằng nhau.  **b.Cách tiến hành**  **a. Bài toán thực tế**  **+** GV nêu vấn đề: Có hai băng giấy dài bằng nhau. GV gọi 2 HS lên bảng thao tác.  - Bạn Việt chia băng giấy thứ nhất thành 3 phần bằng nhau rồi tô màu 2 phần. Hỏi bạn Việt tô màu bao nhiêu phần băng giấy?  - Bạn Mai chia băng giấy thứ 2 thành 6 phần bằng nhau, rồi tô màu 4 phần. Hỏi bạn Mai tô màu bao nhiêu phần băng giấy?  + GV cho HS thao tác và trả lời  + GV chốt đáp án: Việt đã tô màu băng giấy. Mai đã tô màu băng giấy.  + Nhận xét về độ dài của hai băng giấy vừa tô màu?  + So sánh phân số và  **b. Tính chất cơ bản của phân số**  - Làm thế nào từ phân số ta có được phân số ?  - Làm thế nào từ phân số ta có được phân số ?  GVKL: Rút ra tính chất cơ bản của phân số( hai phân số bằng nhau ) như nhận xét SGK trang 56  + GV cho HS thuộc kiến thức tại lớp. | - HS lắng nghe  - HS dưới lớp thao tác trên băng giấy (đã chuẩn bị) theo hình thức nhóm 2  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS so sánh hai phân số  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại kiến thức về phân số bằng nhau |
| **3. Luyện tập, thực hành (20 - 25’)**  **a. Mục tiêu**  **-** HS nhận biết vận dụngđược tính chất cơ bản của phân số, nhận biết được sự bằng nhau của 2 phân số bằng nhau giải bài tập, bài toán có liên quan.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1:**   * + Cho hs làm bài cá nhân vào SGK   + Trình chiếu và chữa bài   + GV cho HS nêu kết quả, HS nhận xét đáp án đúng.   GV chốt: phân số bằng nhau.  - Yêu cầu học sinh nhắc lại tính chất cơ bản của phân số  **Bài 2:**  - GV cho HS nêu yêu cầu đề bài  - Cho HS thảo luận nhóm 2 làm bài vào vở ô li.  - Gọi HS lên bảng chữa bài  - GV trình chiếu đáp án và chữa bài  GVKL: Vận dụng tính chất cơ bản của phân số để tìm thừa số hoặc số chia chưa biết. Từ đó tìm được các phân số bằng phân số đã cho.  Bài 3:  + GV cho HS tìm hiểu đề bài rồi làm bài  + Yêu cầu HS nêu cách thực hiện.  + GV chốt kết quả:  **= =**  Đáp án C  + Phân số 2/3 bằng phân số nào?  GVKL: Khi chia cả tử và mẫu cho cùng 1 số tự nhiên khác 0 ta được một phân số mới bằng phân số đã cho. | - HS làm bài cá nhận vào SGK.  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét đáp án đúng.  - HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số  - HS nêu yêu cầu đề bài  - HS thảo luận nhóm 2 làm bài vào vở ô li.  - HS chữa bài  - HS làm bài và khoanh vào đáp án đúng  - HS nêu cách làm  - HS trả lời |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)**  - Yêu cầu HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số.  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà chuẩn bị bài: Luyện tập | - HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3, 4: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Ngựa biên phòng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc; biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.

- Nhận biết và hiểu được các hình ảnh trong bài thơ, nhận biết được biện pháp so sánh trong việc xây dựng các hình ảnh thơ, hiểu được điều tác giả muốn nói qua bài thơ.

- Hiểu được nội dung bài: Các chú bộ đội biên phòng đang vất vả ngày đêm canh giữ bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Đồng hành với các chú là những chú ngựa biên phòng. Bài thơ khuyên chúng ta biết ơn những chú bộ đội biên phòng.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa  - GV gọi 2 HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về bài Người thầy đầu tiên của bố tôi  - GV gọi HS đọc thuộc một vài câu thơ, hoặc tục ngữ nói về thầy cô giáo  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS thực hiện  - 2 HS chia sẻ cảm nghĩ  - 2 HS đọc thơ  - HS ghi đề bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt của tiết học |
| **2, Khám phá (22 - 25’)**  **HĐ 1. Đọc văn bản**  **a.Mục tiêu**  - Đọc đúng và diễn cảm bài thơ, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc; biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.  **b.Cách tiến hành**  Luyện đọc:  - GVgọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài thơ Ngựa biên phòng có mấy khổ?  + GV: bài có 5 khổ thơ. Mỗi lần chấm xuống dòng cách 1 dòng là 1 đoạn.  + Lần 1: Sửa lỗi phát âm  - GV cho HS đọc nối tiếp khổ thơ kết hợp đọc các từ khó kết hợp ngắt câu dài  Luyện từ: lưng ngựa, nổi gió, rạp mình,...  + Bài thơ thuộc thể thơ gì?  + Với thể thơ tự do ta ngắt nhịp thơ như thế nào?  + Lần 2: Giải nghĩa từ  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 2  - Yêu cầu HS đọc, kết hợp giải nghĩa từ: biên phòng, phăm phăm, vó ngựa.  + Lần 3: Luyện đọc theo nhóm  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm đọc trước lớp  - GV nhận xét phần đọc của HS | - HS đọc  - HS trả lời    - 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ thơ và phát âm các từ khó  - HS trả lời  - HS nêu cách ngắt nhịp thơ và đọc lại khổ thơ  - 5 HS đọc nối tiếp và giải nghĩa từ dựa vào SGK.  - HS đọc theo nhóm 2  - Đại diện 2 nhóm đọc trước lớp |
| **HĐ 2. Tìm hiểu bài**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết và hiểu được các hình ảnh trong bài thơ, nhận biết được biện pháp so sánh trong việc xây dựng các hình ảnh thơ, hiểu được điều tác giả muốn nói qua bài thơ.  - Hiểu được nội dung bài: Các chú bộ đội biên phòng đang vất vả ngày đêm canh giữ bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Đồng hành với các chú là những chú ngựa biên phòng. Bài thơ khuyên chúng ta biết ơn những chú bộ đội biên phòng  **b. Cách tiến hành**  - Yêu cầu học sinh đọc thầm toàn bài và TLCH  1. Chú bộ đội biên phòng đang làm nhiệm vụ gì? Theo em công việc đó vất vả, gian khổ như thế nào?  2. Hình ảnh ngựa biên phòng được miêu tả thế nào? Hình ảnh đó gợi cho em cảm nghĩ gì?  - Đại diện nhóm phát biểu trước lớp, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  + GV: Hình ảnh gợi cho ta cảm giác chú ngựa rất đẹp, khỏe, dẻo dai, hùng dũng oai phong, gạn dạ.  + GV gọi 1 HS đọc đoạn 4,5 và thảo luận nhosm2 trả lời câu 3  3. Chi tiết nào cho thấy chú bộ đội và các bạn nhỏ vùng biên giới rất yêu quý ngựa biên phòng?  + Gọi đại diện nhóm trả lời.  4. Theo em vì sao ngựa biên phòng được yêu quý như vậy?  - GV giảng thêm: Nhờ có ngựa biên phòng mà các chú bộ đội đã hoàn thành tốt nhiệm vụ phòng thủ, bảo vệ vùng biên giới của Tổ quốc.  + Nêu nội dung toàn bài:  Nội dung: Câu 5 đáp án C  - GV gọi HS nhắc lại nội dung | - HS đọc thầm  - HS trả lời câu hỏi 1  - HS đọc và thảo luận trả lời câu hỏi 2  - Hs trả lời  - HS đọc đoạn 4,5  - HS trả lời  - HS đọc và thảo luận trả lời câu 3  - HS gạch dưới các hình ảnh  - HS trả lời  - HS rút ra nội dung của bài đọc  - 2 HS nhắc lại nội dung |
| **HĐ 3: Luyện tập, thực hành: (3-5’)**  - GV hướng dẫn HS đọc thuộc lòng  + GV cho HS đọc nhiều lần cho đến khi thuộc  + GV cho HS đọc thuộc từng câu thơ, từng khổ thơ trong nhóm 4  - Yêu cầu HS l thi đọc thuộc trước lớp  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS luyện đọc theo nhóm  - HS thi đọc trước lớp |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)**  - Tìm trong bài đọc Ngựa biên phòng những câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh.  - Đặt 2-3 câu về chú ngựa biên phòng, trong đó có sử dụng biện pháp so sánh.  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài “ Trả bài văn thuật lại một sự việc.” | - HS trả lời.  - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: CÔNG NGHỆ**

**Lắp ghép mô hình robot (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Lựa chọn được các chi tiết, dụng cụ cần thiết lắp ghép mô hình rô-bốt.

- Lắp ghép được mô hình rô-bốt theo hướng dẫn.

- Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô-bốt khác.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu, bộ lắp ghép, phiếu học tập.

- HS: SGK, vở ghi, bộ lắp ghép.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa  - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?” trả lời các câu hỏi:  1. Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật có mấy nhóm chi tiết?  2. Em hãy kể tên các nhóm chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình.  3. Các dụng cụ nào dùng để lắp ghép mô hình? | - HS thực hiện  - HS suy ngẫm trả lời. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá: (10-12’)**  **a. Mục tiêu**  - Lựa chọn được các chi tiết, dụng cụ cần thiết lắp ghép mô hình rô-bốt.  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động sử dụng bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật**  - GV hướng dẫn và làm mẫu các thao tác cầm và đặt cờ lê tua vít vào chi tiết để lắp vít và tháo vít với hai chi tiết như hình 6 trang 37 SGK. (Khoảng 2 lần)  - GV mời 2-3 HS lên làm mẫu.  - GV cho học sinh quan sát hình 6 sách giáo khoa và hỏi: Em sử dụng cờ lê và tua vít như thế nào?  - HS đưa ra câu trả lời: Một tay dùng cờ-lê giữ chặt ốc, tay còn lại dùng tua-vít vặn theo chiều kim đồng hồ.  - GV mời HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt ý.  **3. Hoạt động thực hành (18 - 20’)**  **a. Mục tiêu**  - Lắp ghép được mô hình rô-bốt theo hướng dẫn.  - Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô-bốt khác.  **b. Cách tiến hành**  **-** Giáo viên thao tác lắp ghép một trong ba sản phẩm mẫu như hình 7 trang 38 sách giáo khoa, yêu cầu HS hãy gọi tên và số lượng các chi tiết cần lắp ghép trong hình.  - GV thao tác mẫu cách tháo các chi tiết của mối ghép và sắp xếp gọn gàng vào trong hộp. - GV tổ chức cho học sinh thực hành theo nhóm và bầu chọn nhóm có sản phẩm làm đẹp nhất và cất các chi tiết gọn gàng. | - HS quan sát GV làm mẫu.  - HS lên làm mẫu.  - HS trả lời câu hỏi  - HS gọi tên số lượng và các chi tiết cần lắp.  - HS quan sát.  - HS thực hành theo nhóm. |
| **4. Củng cố kiến thức (2 - 3’)**  **-** GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “Nhà kĩ sư tài ba” trả lời các câu hỏi:  1. Khi lắp và tháo mối ghép các chi tiết em sẽ dùng cờ-lê, tua-vít như thế nào?  2. Thực hành cùng bạn kế bên cách cầm cờ-lê, tua-vít.  - GV cho HS tham gia trò chơi và đúc kết kiến thức.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6: TOÁN (BS)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Đọc, viết, được các phân số.

+ Biết được cấu tạo và phân tích số tính chất cơ bản của phân số, cách rút gọn phân số.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Vở luyện tập Toán, máy soi.

**- HS:** Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Đọc, viết, được các phân số.  + Biết được cấu tạo và phân tích số tính chất cơ bản của phân số, cách rút gọn phân số. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2.Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:  + Đọc, viết, được các phân số.  + Biết được cấu tạo và phân tích số tính chất cơ bản của phân số, cách rút gọn phân số.  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - GV lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2 Vở luyện tập Toán.  - GV lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4 Vở luyện tập Toán.  - GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV soi bài gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1**: Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm  Biết mỗi đoạn thẳng dưới đây được chia thành các phân số có độ dài bằng nhau.    - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  Bài2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  a) = =  b) = =  c) = =  - GV cho học sinh làm bài vào vở,  - gọi 6 học sinh lên bảng làm bài  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. | Học sinh trả lời cách nhẩm, ghi vở  - HS nối tiếp trả lời kết quả  AC = CB =  AD = CD =  MP = ; MP = MN  PQ = QN =  a)  b)=  =  c) =  =  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 3:** Đúng ghi Đ, sai ghi S  a)  b)  c)  d)  - GV cho học sinh lên thực hiện  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”  + 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài: “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  - GV chốt cách tính giá trị phân số. | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  - 2 HS lên bảng làm bài  a.: S  b.: S  c.: Đ  d.: S  -HS đọc lại nội dung lời giải  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 4. Trang 36**  Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng  a) trong các phân số dưới đây, phân số nào tối giản    b) trong các phân số dưới đây, phân số nào chưa tối giản    - GV cho học sinh lên thực hiện tìm hiểu đề , cách làm và làm bài  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  - GV chốt giải phân số tối giản | - 2 HS lên bảng làm bài  A: C  B: D  Lớp làm vở, nhận xét nêu cách làm   * + HS liên hệ |
| **3. Vận dụng (2 - 3’)**  - Hãy cho biết bạn nào viết đúng: số liền trước của - Hãy cho biết bạn nào viết đúng: Lật mảnh ghép, bên trong là các câu hỏi  Câu 1: tối giản được phân số nào sau đây  A: 12 B: 81/18 C. 9/2 D.8  Câu 2: 8 là kết quả của phân số nào sau đây  A: 12 B: 81/18 C. 9/2 D.8/  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.tiết 3 tuần 1 | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  + Bạn Lan viết: Đúng  - HS nghe |

**Tiết 7: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Nhảy dây (tiết 6 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tự xem trước bài tập tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay.

- Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2. Về năng lực**

- Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; NL chăm sóc SK.NL vận động cơ bản.

**3. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

**+ GV**: Sân, còi.

**+ HS**: Giày thể thao.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Thi xếp hàng”  Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, phim hoạt hình, người  Mô tả được tạo tự động  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn BT tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay.  - Bài tập tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay.    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Lăn bóng qua đường dích dắc”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  1 lần  4 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật , những lưu ý khi thực hiện động tác  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV thổi còi - HS thực hiện động tác. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, phim hoạt hình, người  Mô tả được tạo tự động  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn      HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Năm ngày 14 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Củng cố tính chất cơ bản của phân số, bổ sung kiến thức nếu nhân (chia) cả số chia và số bị chia với 1 số tự nhiên khác 0 thì thương không thay đổi

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy học Toán 4, hình tròn đã tô màu ; hình tròn

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa  **+** GV yêu cầu HS nêu lại tính chất cơ bản của phân số.  + Tìm phân số bằng phân số  + GV cho HS nhận xét, kết luận cách tìm đúng phân số bằng nhau.  + GV giới thiệu bài, cho HS nêu yêu cầu cần đạt. | - HS nêu lại tính chất cơ bản của phân số.  - HS nêu các phân số  - HS ghi đề bài vào vở  - HS nêu yêu cầu cần đạt |
| **2. Luyện tập, thực hành( 30-32’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Củng cố tính chất cơ bản của phân số, bổ sung kiến thức nếu nhân (chia) cả số chia và số bị chia với 1 số tự nhiên khác 0 thì thương không thay đổi.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1:**   * + Cho HS làm bài cá nhân vào SGK   + Trình chiếu và chữa bài   + GV cho HS nêu kết quả, HS nhận xét đáp án đúng.   GV chốt: Cách tìm thừa số và số chia để tìm ra các phân số bằng nhau  **Bài 2:**  - GV cho HS nêu yêu cầu đề bài  - GV nêu vấn đề: Có 2 cột, cột trái là biểu thức chưa 2 chữ, cột phải là giá trị của biểu thức.  + GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tính giá trị của biểu thức với a = 12, b = 4.  + Gọi HS nêu kết quả của 2 biểu thức  + Nhận xét về kết quả của hai biểu thức  - GV trình chiếu và chốt: kết quả hai biểu thức bằng nhau.  + Nếu nhân (chia) số bị chia và số chia cho cùng 1 số tự nhiên khác 0 thì thương như thế nào?  GVKL: Nếu nhân (chia) số bị chia và số chia cho cùng 1 số tự nhiên khác 0 thì thương không thay đổi  b. Từ câu a, GV cho HS nêu được dấu so sánh đó là dấu “ =”  **Bài 3:**  a,b ) Hướng dẫn tương tự như bài 1  Đáp án: a. Con bướm số 2, con ong số 6  b. Yêu cầu HS tìm các tử số và mẫu số còn thiếu ( bị các bông hoa che lấp, rồi tính tổng các số bị che đó)  GVKL: Khi nhân (chia) cả tử và mẫu cho cùng 1 số tự nhiên khác 0 ta được một phân số mới bằng phân số đã cho. | - HS làm bài cá nhận vào SGK.  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét đáp án đúng.  - HS nêu yêu cầu đề bài  - HS thảo luận nhóm 2 và tính giá trị của biểu thức  - HS nêu kết quả giá trị 2 biểu thức  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS làm bài và khoanh vào đáp án đúng  - HS nêu cách làm  - HS tự làm và ghi số vào vị trí con ong con bướm.  - HS thực hiện |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)**  - Yêu cầu HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số.  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà chuẩn bị bài: Rút gọn phân số | - HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Trả bài văn thuật lại một sự việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS nắm được những ưu điểm và hạn chế trong bài văn của mình

- HS biết tự sửa lại bài theo gợi ý của cô và viết lại đoạn văn theo cách hay hơn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi, máy chiếu,

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa  - GV giới thiệu ghi bài | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - HS nắm được những ưu điểm và hạn chế trong bài văn của mình  - HS biết tự sửa lại bài theo  **b. Cách tiến hành**  **HĐ 1: GV nhận xét chung**  + GV nêu nhận xét về ưu điểm và hạn chế trong bài làm của HS.  - Bố cục: đầy đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.  - Trình tự sắp xếp sự việc: Các sự việc thuật lại theo đúng trình tự thời gian diễn ra trong thực tế. Một số bài sắp xếp còn lộn xộn, chưa hợp lí,...  - Dùng tự đặt câu: Một số HS có cách dùng từ chưa chính xác, chưa thể hiện được cảm xúc. Một số HS còn sai lỗi chính tả về;..... .  + Gv đọc mẫu một số bài viết tốt  - Cho học sinh đọc yêu cầu 2  **HĐ** **2. Chỉnh sửa bài viết.**  - GV cho HS tự đọc lại bài của mình, sửa lỗi theo nhận xét của cô.  - GV cho HS đổi chéo vở đọc lại để sửa lỗi cho bạn.  - GV cho HS đọc lại bài đã sửa trước lớp  GVKL: Nhắc lại về bố cục, cách sắp xếp, cách dùng từ đặt câu khi viết văn.  **2.3. Học tập bài văn tốt**  **-** GV chọn 2-3 bài văn viết tốt trình chiếu lên bảng, yêu cầu HS đọc trước lớp.  + Cho HS thảo luận về cái hay cái tốt từ bài văn của bạn.  + Gọi đại diện các nhóm trình bày điều mình học được từ bài viết của bạn  **HĐ 3. Viết 1 đoạn trong bài văn của em cho hay hơn**  **-** GV cho HS viết lại đoạn văn và trao đổi với bạn về đoạn văn đã viết lại  - Gv cho HS đọc lại đoạn văn và cho HS nhận xét phân biệt sự khác nhau giữa đoạn văn cũ và đoạn văn mới | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS dựa vào câu chuyện nêu bối cảnh và nêu diễn biến của các sự việc.  - HS đọc lại bài và sửa lỗi  - HS đổi chéo vở soát lỗi cho nhau  - HS đọc bài trước lớp  - HS đọc bài trước lớp  - HS thảo luận về bài của bạn rút ra những cái mình học được  - HS trả lời  - HS viết lại đoạn văn  - HS trao đổi về đoạn văn vừa viết  - HS thực hiện |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)**  - Tổ chức cho HS nhắc lại kiến thức khi viết một bài văn thuật lại sự việc cần lưu ý gì để bài viết hay, đủ ý.  - Chia sẻ với người thân một câu chuyện về lòng biết ơn mà em đã đọc.  - Nhận xét tiết học | - HS nhắc lại kiến thức theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

**Đền ơn đáp nghĩa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Kể được một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- HS tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống ở địa phương.

**2. Năng lực**

\* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNGDẠY HỌC**

- GV: máy tính, phiếu học tập.

- HS: giấy A4, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động- kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa  - **Trò chơi đuổi hình đoán chữ**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi, có thể sử dụng hình ảnh, hoặc gợi ý để diễn tae câu ca dao, tục ngữ thể hiện niềm tự hào, lòng biết ơn.  - GV dẫn dắt giới thiệu – ghi bài: Dân tộc VN có một lịch sử hào hùng. Chúng ta đã phải trải qua nhiều cuộc kháng chiến với bao lớp người hi sinh để giành được độc lập. mỗi người Việt cần có lòng biết ơn và bày tỏ sự tri ân với những đóng góp, hi sinh anh dũng của cha ông đi trước để có được hòa bình ngày hôm nay. | - HS thực hiện. |
| **2. Khám phá (25 - 27’)**  **HĐ 1 chủ đề: Chia sẻ về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.**  - GV mời một vài HS kể về hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương mà em biết hoặc từng tham gia.  + Đó là hoạt động gì, diễn ra khi nào?  + Những ai tham gia hoạt động đó? Em có tham gia không? Nhiệm vụ của em là gì?  + Theo em, tại sao hoạt động đó lại được tổ chức? Nêu ý nghĩa.  + Nêu cảm xúc của em khi tham gia hoạt động đó.  + Qua hoạt động, em học thêm được điều gì, kĩ năng gì?  - Kết luận: Uống nước nhớ nguồn là truyền thống quý báu của dân tộc ta từ xưa đến nay. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ |
| **HĐ 2: Mở rộng và tổng kết chủ đề: Tìm hiểu về gia đình thương binh liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng ở địa phương.**  - GV hướng dẫn HS ngồi theo nhóm 4. Thảo luận tìm hiểu thông tin.  - GV mời học sinh chia sẻ  - GV kết luận: Lòng biết ơn không chỉ qua lời nói mà còn cần được thể hiện bằng những hành động cụ thể và thiết thực. | - HS thảo luận  - HS chia sẻ |
| **4. Cam kết hành động (2 - 3’)**  - GV đề nghị HS mời người thân cùng tìm hiểu thêm thông tin về gia đình thương binh, liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng ở địa phương.  - Nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Rút gọn phân số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được rút gọn phân số là gì, vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động- kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa  + Tìm 5 phân số bằng mỗi phân số sau: , , .  + Chữa bài, nhận xét, cho điểm.  + GTB, Nêu mục tiêu tiết học | - HS thực hiện  - 3 HS lên bảng làm bài, ở dưới viết vào vở nháp.  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu yêu cầu cần đạt |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được rút gọn phân số là gì.  b. Cách tiến hành  **\*. Bài toán thực tế**  **+** GV nêu vấn đề: như phần a SGK trang 59.  + Rút gọn phân số nghĩa là như thế nào?  GV chốt: Rút gọn phân số nghĩa là tìm phân số mới bằng phân số ban đầu nhưng có tử số và mẫu số bé hơn.  **\*. Rút gọn phân số**  + GV cho HS rút gọn phân số . Nếu HS không làm được GV gợi ý  + Gợi ý: Xét xem cả tử số và mẫu số đều chia hết cho cùng 1 số tự nhiên nào lớn hơn 1. Sau đó chia cả tử và mẫu cho số tự nhiên đó. Cuối cùng được phân số mới bằng phân số đã cho.  + GV cho HS thảo luận nhóm 2 đề rút gọn phân số  + Gọi HS lên bảng thực hiện và GV kết luận cách rút gọn đúng.  **= =**  Ta nói: phân số đã được rút gọn thành  chính là phân số tối giản.  + GV cho HS nêu cách hiểu về phân số tối giản  GV chốt 3 bước rút gọn phân số:  Bước 1: Tìm một số tự nhiên lớn hơn 1 sao cho TS và MS của phân số đều chia hết cho số đó.  + Bước 2: Chia cả tử số và mẫu số cho số đó.  + Bước 3: Cứ chia như vậy khi tìm được phân số tối giản.  + GV cho HS thuộc kiến thức rút gọn phân số tại lớp. | - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2 rút gọn phân số  - HS lên bảng rút gọn phân số  - HS nêu cách hiểu phân số tối giản  - HS nhắc lại về 3 bước rút gọn phân số |
| **3. Luyện tập, thực hành (20 - 22’)**  **a. Mục tiêu:**  **- HS v**ận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1:**  - GV cho HS nêu yêu cầu đề bài  - Cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm được các phân số tối giản  - Câu b làm bài vào vở ô li  - Gọi HS lên bảng chữa bài  - GV trình chiếu đáp án và chữa bài  GVKL: Cách tìm phân số tối giản và cách rút gọn phân số  **Bài 2:**  + GV yêu cầu HS nêu đề bài  + Cho HS làm cá nhân vào vở ô li  + GV gọi 2 HS lên bảng chữa bài  + Yêu cầu HS nhận xét và nhắc lại cách rút gọn PS.  GV chốt: ba bước rút gọn phân số | - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS thảo luận nhóm 2 tìm ra phân số tối giản.  - HS chữa bài   * + Hs đọc để   + HS làm vào vở ô li   + 2 HS lên bảng chữa bài   - HS nhắc lại kiến |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (2-3’)**  - Yêu cầu HS nhắc lại 3 bước rút gọn phân số.  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà chuẩn bị bài: Luyện tập | - HS nhắc lại 3 bước rút gọn phân số  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc mở rộng theo yêu cầu, biết ghi vào phiếu đọc sách thông tin về bài đọc, biết trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện.

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

**2. Năng lực**

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, phiếu đọc sách

- HS: Sách, báo, câu chuyện sưu tầm có nội dung về những trải nghiệm trong cuộc sống.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động- kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (30-32’)**  **a. Mục tiêu**  - Đọc mở rộng theo yêu cầu, biết ghi vào phiếu đọc sách thông tin về bài đọc, biết trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện.  - Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.  **b. Cách tiến hành**  + GV cho HS đọc yêu cầu 1 SGK trang 69**.**  **+** GV hướng dẫn HS lựa chọn một câu chuyện về lòng biết ơn theo gọi ý SGK  + GV cho HS trình bày bày trước lớp.  + GV nhận xét về cách đọc bài mở rộng của HS. | - HS đọc  - HS lựa câu chuyện nêu rõ lí do tại sao mình chọn bài đó.  - HS thực hiện theo yêu cầu |
|  |  |
| - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu | - HS viết phiếu |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những nội dung cần ghi trong phiếu đọc sách, về trải nghiệm được nói đến trong bài thơ, bài văn mà em đã đọc. | - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - GV động viên, khen ngợi HS |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện.  - Nhận xét tiết học | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6: TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức:Tìm và nhận biết trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**- Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt. Đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động- kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2.Luyện tập, thực hành (30-32’)**  **a. Mục tiêu**  - Giúp học sinh củng cố kiến thức:Tìm và nhận biết trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích.  **Hoạt động 1:**  - GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:  + GV đọc  + Chấm, chữa bài.  - GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. | - HS đọc bài.  - Học sinh làm việc cá nhân |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 29;30.  Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung vần ôn tập trong tiết học:  -Nêu thế nào là trạng ngữ, cho 1 vài ví dụ  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | -Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.  Sửalỗi đoạn văn (nếu có).  **\* Bài 1.Gạch dưới trạng ngữ trong mỗi câu sau và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu .**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  🡺 GV chốt trạng ngữ chỉ thời gian và nơi chốn.  Bài 2:Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong đoạn văn sau và xếp vào nhóm thích hợp.  Sáng hôm sau, Tuyết Vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên trong sáng, chói chang trên bầu trời nhạt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.  Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi căng mỉm cười.  ( Cô bé bán diêm)  - Trạng ngữ chỉ thời gian:.........................  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn:.........................  b,Buổi sáng hôm nay, một mùa đông đột nhiên không đến không báo trước. Vừa mới ngày hôm qua trời hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng Mười làm nứt nẻ đất ruộng và làm giòn khô những chiếc lá rơi. Ở ngoài đồng, Sơn và chị chơi cỏ gà còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi.  Qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi gió bấc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt. (theo Thạch Lam )  -Trạng ngữ chỉ thời gian:.....................  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn :....................  3.Điền trạng ngữ chỉ thời gian và nơi chốn thích hợp vào chỗ chấm trong các câu sau: a…………đường rất hẹp và dài,... đường đã rộng thênh thang.  b….. gió rít từng hồi trên mái nhà.  c…… từng đoàn xe nối đuôi nhau đi lại nườm nượp.  c…… các bạn hò reo, cổ vũ hai đội thi đấu.  d…….. em chưa kịp làm câu hỏi cuối.  Chốt : Trạng ngữ chỉ thời gian trạng ngữ chỉ nơi chốn. | -1 Hs lên chia sẻ.  - HS khác nhận xét bổ sung  - HS chữa bài vào vở:  -Sáng tinh mơ, bố tôi đã dậy đi cày.  thời gian  -Ở góc vườn, một luống hoa cải vàng  nơi chốn  rực đang rung rinh dưới ánh mặt trời .  -Tuần sau, bố mẹ cho em đi nghỉ mát  thời gian  -Trên đường tới trường, chúng em  nơi chốn  gặp bạn Nam .  HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận nhóm đôi.  HS trình bày trước lớp.  - Trạng ngữ chỉ thời gian:Sáng hôm sau,Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy,  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn:trên bầu trời nhạt, nhà,ở một xó tường  Học sinh làm việc cá nhân.  Học sinh đọc bài làm trước lớp .  Lớp nhận xét bài làm của bạn .  -Trạng ngữ chỉ thời gian:Buổi sáng hôm nay,Qua một đêm mưa rào,  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn :Ở ngoài đồng,  Học sinh làm việc cá nhân.  Học sinh đọc bài làm trước lớp .  Lớp nhận xét bài làm của bạn .  a,Ngày trước, …..bây giờ,.....  b,Đêm qua…..  c.Trên khán đài,....  d.Khi kiểm tra,... |
| 🡺 GV nhắc nhở HS chú ý cách viết câu . |  |
| **3. HĐ Vận dụng (2-3’)**  - Viết một đoạn văn có sử dụng Trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn để nói về những việc em lsẽ àm trong ngày thứ bảy tới, sau đó nói lại với người thân .  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**................................................................................................................................**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 3: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- HS xây dựng được kế hoạch và phân công thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống ở địa phương.

**2.Năng lực**: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: trang phục hoặc dụng cụ để thể hiện khả năng của bản thân

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động- kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho HS hát múa  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động tổng kết tuần (12-15’)**  **a. Mục tiêu**  - HS xây dựng được kế hoạch và phân công thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống ở địa phương.  **b. Cách tiến hành**  - GV cùng HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.  \*Nhận xét ưu điểm và tồn tại  \*Dự kiến các hoạt động tuần sau | - HS chia sẻ trước lớp |
| **2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm (5-7’)**  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thu thập thông tin về gia đình thương binh, liệt sĩ hoặc gia đình có công với cách mạng ở địa phương.  - GV mời HS thảo luận theo nhóm để lựa chọn một gia đình trong số đó để thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa. | - HS trình bày kết quả thu thập được.  - HS lựa chọn. |
| **3. Hoạt động nhóm: Lập kế hoạch thực hiện hoạt động đền ơn đáo nghĩa và giáo dục truyền thống ở địa phương.(8 - 10’)**  - GV đề nghị HS suy nghĩ và đề xuất các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương mình có thể tham gia thực hiện.  Gợi ý:  + Dâng hương đài tưởng niệm liệt sĩ, quét dọn vệ sinh,..  + Thăm hỏi và tặng quà gia đình thương binh liệt sĩ, bà mẹ VN anh hùng: Vẽ tranh, làm thơ, nói lười chia sẻ, múa hát,..  + Tham gia hoạt động bảo tồn văn hóa địa phương, di tích lịch sử.  - GV mời các nhóm có chung ý tưởng về cùng 1 nhóm và thào luận xây dựng kế hoạch thực hiện. Thống nhất và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, liệt kê những vật dụng cần thiết, trang phục khi tham gia. | - HS thực hiện  - HS thực hiện |
| **4. Cam kết hành động (2-3’)**  - GV khuyến khích HS mời bạn bè, người thân cùng tham gia thực hiện kế hoạch đền ơn đáp nghĩa của nhóm mình.  - Nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.........................................................................................................................

.........................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_